

Số 21/2016/NQ-HĐND

Bình Phước, ngày 07 tháng 12 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;*

*Xét Tờ trình số 83/TTr-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 29/BC-HĐND-VHXX ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021, như sau:

1. Năm học 2016 - 2017.

ĐVT: đồng/học sinh/tháng

Cấp học	Mức thu học phí trong năm học 2016 - 2017		
	Thành thị (phường, thị trấn)	Nông thôn (xã thuộc khu vực I)	Miền núi (các xã còn lại)
Trung học phổ thông (Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên)	80.000	50.000	40.000
Trung học cơ sở (Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên)	60.000	40.000	30.000
Mẫu giáo, mầm non	60.000	30.000	20.000

2. Từ năm học 2017 - 2018 trở đi, mức học phí sẽ được điều chỉnh theo chỉ số giá tiêu dùng tăng bình quân hàng năm do Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố.

## Điều 2.

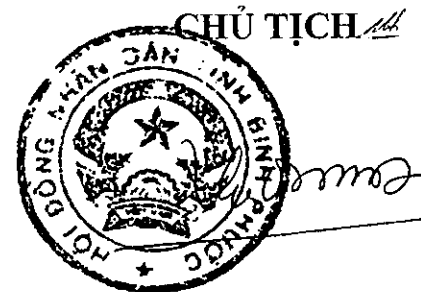
1. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 17/2010/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông công lập và trung tâm giáo dục thường xuyên áp dụng cho năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015 và Nghị quyết số 20/2011/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 17/2010/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông công lập và trung tâm giáo dục thường xuyên áp dụng cho năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực, từ ngày 17 tháng 12 năm 2016./.

### Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, các Bộ: TP (Cục KTVB), GD&ĐT, TC;
- TTTU, TTHĐND, UBND tỉnh, UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.



Trần Tuệ Hiền